

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN**

Số: **6068** /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tây Sơn, ngày **28** tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm
giai đoạn 2018-2020, huyện Tây Sơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;


Căn cứ Quyết định số 3801/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020, tỉnh Bình Định;

Xét đề nghị của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện tại Tờ trình số 289 /TTr-PNN ngày 20/12/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020, huyện Tây Sơn.

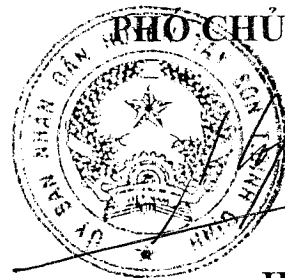
Điều 2. Giao Phòng Nông nghiệp và PTNT (cơ quan thường trực thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP của huyện) chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng các phòng: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính - Kế hoạch, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kinh tế và Hạ tầng, Y tế, Văn hóa và Thông tin; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. 

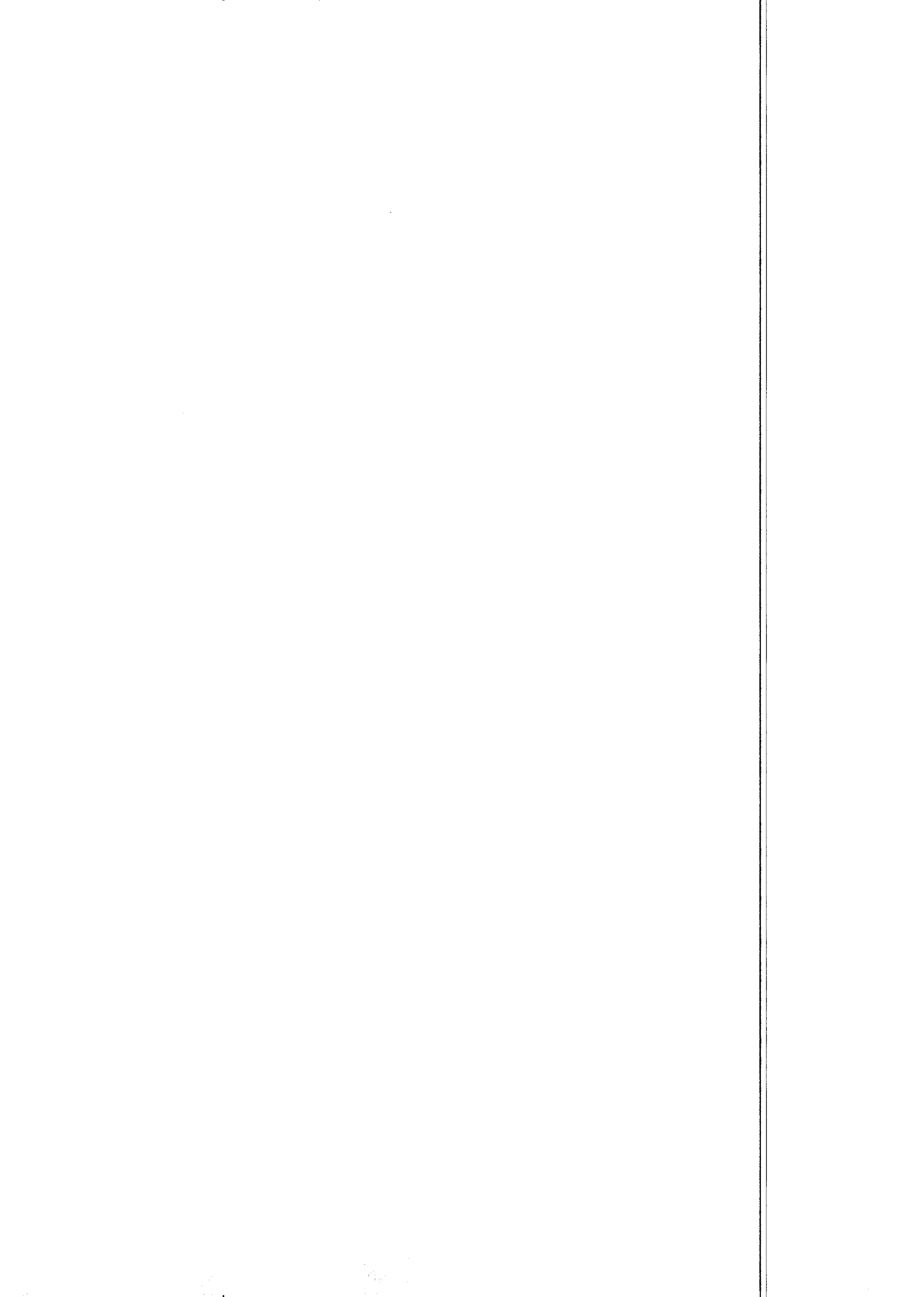
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Thành Phi



KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020, huyện Tây Sơn

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 6068/QĐ-UBND ngày 28/12/2018
của UBND huyện)*

Thực hiện Quyết định số 3801/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020, tỉnh Bình Định; Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020 huyện Tây Sơn, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai đồng bộ các giải pháp, huy động các nguồn lực xã hội để thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020 (gọi tắt là Chương trình OCOP) đảm bảo đúng tiến độ thời gian và hiệu quả theo chỉ đạo của tỉnh, góp phần thực hiện hiệu quả nhóm tiêu chí “Kinh tế và tổ chức sản xuất” trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập, đời sống cho nhân dân.

2. Bám sát quan điểm, mục tiêu của Chương trình OCOP và thực tế tại địa phương, xác định rõ nội dung, nhiệm vụ và các giải pháp trọng tâm để triển khai thực hiện Chương trình OCOP. Chủ động, quyết tâm và phối hợp thường xuyên, thống nhất giữa các phòng, ban, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Mục tiêu phấn đấu đến năm 2020, như sau:

1. Hoàn thiện, tiêu chuẩn hóa 06 sản phẩm các loại hiện có của các địa phương.

2. Công nhận/chứng nhận khoảng 06 cá nhân, HTX, hộ sản xuất sản phẩm OCOP đạt hạng từ 3 - 5 sao theo Bộ tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP.

3. Phát triển theo hướng đa dạng hóa, chế biến sâu các sản phẩm theo chuỗi giá trị.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Phương pháp tiếp cận và nguyên tắc thực hiện

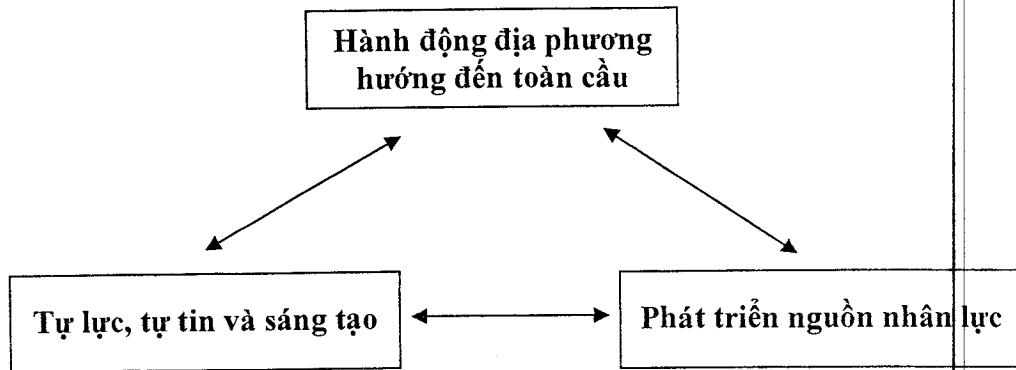
a. Phương pháp tiếp cận

- Lấy sản phẩm hoàn thiện gắn kết với thị trường làm trọng tâm.

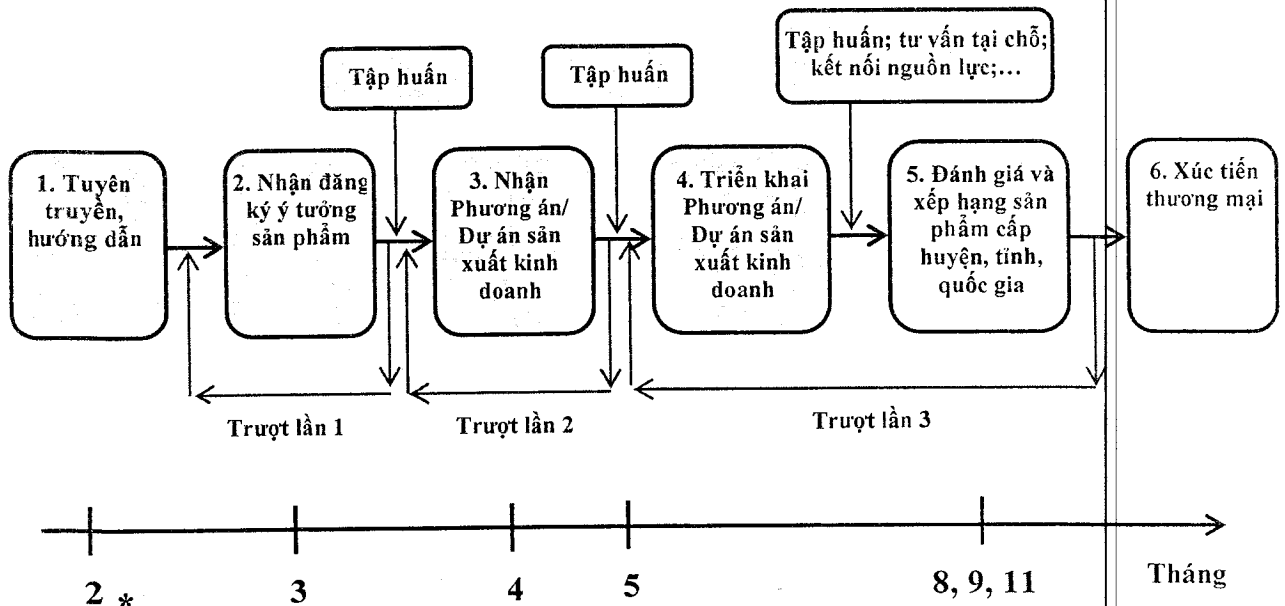
- Làm "từ dưới lên", trong đó cộng đồng là người đề xuất và triển khai toàn bộ quá trình, với sự hỗ trợ của các bên còn lại (gồm: nhà nước, nhà doanh nghiệp, nhà khoa học và các nhà khác).

b. Nguyên tắc thực hiện: Tuân thủ 3 nguyên tắc cơ bản mà các nước thành công đi trước đã làm, đó là:

- Hành động địa phương hướng đến toàn cầu.
- Tự lực, tự tin và sáng tạo.
- Phát triển nguồn nhân lực.



2. Triển khai thực hiện Chu trình OCOP: Chu trình OCOP được thực hiện theo 6 bước, trên cơ sở nguyên tắc "dân biết, dân bàn, dân làm" (đề xuất nhu cầu từ dưới lên, theo nhu cầu và khả năng của hộ sản xuất, HTX và Doanh nghiệp vừa và nhỏ). Trong đó, quan trọng là bước thi đánh giá và xếp hạng sản phẩm.



Các bước thực hiện theo Chu trình, như sau:

* **Bước 1: Tuyên truyền, hướng dẫn về OCOP**

- Thời gian thực hiện: Liên tục trong năm, trọng tâm vào tháng 2 hàng năm.
- Trách nhiệm: Bộ phận/cá nhân chịu trách nhiệm truyền thông trong Chương trình OCOP các cấp, các cơ quan truyền thông.

** Bước 2: Nhận đăng ký ý tưởng sản phẩm*

- Thời gian thực hiện: Tháng 2, 3 hàng năm.
- Trách nhiệm: Cán bộ OCOP cấp xã và huyện, các ý tưởng được OCOP tỉnh thẩm định.

** Bước 3: Nhận phương án, dự án sản xuất kinh doanh*

- Thời gian thực hiện: Tháng 4 hàng năm.
- Trách nhiệm: Cán bộ OCOP cấp tỉnh và huyện.

** Bước 4: Triển khai phương án, dự án sản xuất kinh doanh*

- Thời gian thực hiện: Liên tục từ khi kế hoạch kinh doanh được duyệt.
- Trách nhiệm: Cán bộ OCOP cấp huyện, tỉnh; Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội (đào tạo); Phòng Kinh tế và Hạ Tầng (các đề tài KHCN); Phòng Y tế (tiêu chuẩn sản phẩm cho sức khỏe); Phòng Tài chính – Kế hoạch (cấp giấy phép đăng ký SXKD); Phòng Nông nghiệp và PTNT (tiêu chuẩn sản phẩm nông nghiệp).

** Bước 5: Đánh giá và xếp hạng sản phẩm*

- Các sản phẩm tham gia Chương trình OCOP bắt buộc phải tham gia đánh giá/xếp hạng tại 3 cấp (cấp huyện, cấp tỉnh, cấp quốc gia), trong đó các sản phẩm đạt từ 3 - 5 sao ở cấp huyện sẽ được đánh giá ở cấp tỉnh, các sản phẩm đạt 4 - 5 sao cấp tỉnh được đánh giá ở cấp quốc gia.

- Thời gian thực hiện: Đánh giá cấp huyện vào tháng 8 hàng năm, cấp tỉnh vào tháng 9 hàng năm và tham gia cấp quốc gia.

- Trách nhiệm: Ban điều hành OCOP cấp huyện, tỉnh.

** Bước 6: Xúc tiến thương mại*

Các sản phẩm dự thi đạt 3 sao trở lên sẽ được hỗ trợ xúc tiến thương mại tại các cấp tương ứng, nhằm thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm tại thị trường địa phương, tỉnh, trong nước và xuất khẩu.

3. Phát triển các sản phẩm, dịch vụ OCOP giai đoạn 2018-2020

Dự kiến một số sản phẩm OCOP tham gia đánh giá và xếp hạng sản phẩm trong năm 2019, 2020. Trên cơ sở điều tra, đánh giá tiềm năng, lợi thế của sản phẩm nông nghiệp, nông thôn hiện có trên địa bàn huyện đã xác định, lựa chọn 06 sản phẩm thuộc 03 nhóm sản phẩm; với tổng số 06 cá nhân, HTX, hộ sản xuất tham gia đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP của huyện, như sau:

a. Nhóm thực phẩm: Dự kiến có 04 sản phẩm; với 04 cá nhân, HTX, hộ sản xuất tham gia (gọi tắt là cơ sở SXKD), gồm có:

- (1) Sản phẩm rau an toàn VietGAP: 01 cơ sở SXKD.
- (2) Sản phẩm nấm sò, nấm rơm: 01 cơ sở SXKD.
- (3) Sản phẩm bánh ít lá gai: 01 cơ sở SXKD.
- (4) Sản phẩm bò thịt: 01 cơ sở SXKD.

b. Nhóm đồ uống: Dự kiến có 01 sản phẩm; với 01 cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia, gồm có:

(1) Sản phẩm rượu đậu xanh: 01 cơ sở SXKD.

c. Nhóm lưu niệm – nội thất – trang trí: Dự kiến có 01 sản phẩm; với 01 cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia, gồm có:

(1) Sản phẩm nón lá: 01 cơ sở SXKD.

(Cụ thể theo phụ lục kế hoạch công nhận, xếp loại sản phẩm OCOP đính kèm)

IV. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Xây dựng hệ thống tổ chức bộ máy chỉ đạo điều hành Chương trình OCOP

- Lòng ghép nhiệm vụ trong Ban Chỉ đạo và Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp, có bộ phận chuyên trách triển khai Chương trình OCOP.

- Ủy ban nhân dân huyện thành lập Hội đồng đánh giá và xếp hạng sản phẩm ở cấp huyện tại mỗi kỳ đánh giá thường niên, do UBND huyện quyết định.

2. Các chính sách thực hiện

a. Chính sách của Trung ương: Hướng dẫn các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất tham gia thực hiện Chương trình OCOP áp dụng thực hiện các chính sách hiện hành của nhà nước về phát triển ngành nghề, phát triển nông nghiệp, nông thôn trong tham gia triển khai Chương trình OCOP, bao gồm:

- Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn;

- Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;

- Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

- Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 về bảo hiểm nông nghiệp;

- Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển 15.000 HTX, liên hiệp HTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020;

- Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới;

- Các cơ chế chính sách hiện hành về khuyến nông, khuyến công, khoa học công nghệ,...

b. Chính sách của tỉnh

- Quyết định số 39/2012/QĐ-UBND ngày 02/11/2012 của UBND tỉnh về việc Quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất thuộc làng nghề trên địa bàn tỉnh tham dự Hội chợ, triển lãm trong nước và nước ngoài;

- Quyết định số 47/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định một số chính sách khuyến khích phát triển làng nghề tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định;

- Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh về chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2015-2020;

- Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 06/8/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định mức hỗ trợ khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Bình Định;

- Quyết định số 52/2015/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về chính sách hỗ trợ phát triển giống cây trồng giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Quý IV năm 2018

- UBND huyện tổ chức Hội nghị triển khai Chương trình OCOP.

- UBND các xã, thị trấn hoàn thành công tác lập kế hoạch thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn giai đoạn 2018-2020; lựa chọn, xác định được nhóm sản phẩm, cơ sở sản xuất kinh doanh để tham gia đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP trong năm 2019, 2020.

2. Năm 2019

- Triển khai thực hiện Chu trình OCOP thường niên theo 6 bước đã được xác định.

- Dự kiến đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP cấp huyện cho 03 cá nhân, HTX, hộ sản xuất kinh doanh.

3. Năm 2020

- Triển khai thực hiện Chu trình OCOP thường niên theo 6 bước đã được xác định.

- Dự kiến đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP cấp huyện cho 03 cá nhân, HTX, hộ sản xuất kinh doanh.

- Quý IV năm 2020: Tổng kết, đánh giá Chương trình OCOP giai đoạn 2018-2020 và đề xuất Chương trình OCOP giai đoạn 2021-2030.

VI. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Là cơ quan Thường trực thực hiện Chương trình OCOP của huyện.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ngành liên quan kiểm tra và hướng dẫn các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình OCOP ở địa phương.

- Tổng hợp, báo cáo kế hoạch thực hiện Chương trình OCOP của các địa phương trong kế hoạch chung thực hiện Chương trình OCOP của huyện.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ngành liên quan thực hiện Chương trình OCOP thường niên và công tác đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT và các phòng, ngành liên quan thẩm định, cân đối và bố trí vốn sự nghiệp từ ngân sách để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình OCOP hàng năm trình UBND huyện xem xét, quyết định.

3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ngành liên quan đẩy mạnh hoạt động khuyến công, hỗ trợ phát triển sản xuất, xúc tiến thương mại cho các sản phẩm OCOP.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ngành liên quan hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị sản xuất hoàn thiện hồ sơ và làm thủ tục tự công bố đối với các sản phẩm thực phẩm thuộc ngành Công Thương quản lý theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành trước khi đưa sản phẩm lưu thông trên thị trường.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ngành liên quan thường xuyên kiểm tra, giám sát các sản phẩm OCOP lưu thông trên thị trường; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về hàng giả, hàng kém chất lượng; vi phạm quy định về quản lý nhãn hiệu OCOP theo quy định.

- Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị sản xuất sử dụng mẫu mã bao bì, kiểu dáng công nghiệp đã được cấp giấy chứng nhận đảm bảo đúng quy định. Có biện pháp xử lý các hành vi vi phạm về sở hữu công nghiệp, nhãn hàng hóa sản phẩm OCOP.

- Tổng hợp nhu cầu về ứng dụng công nghệ trong chế biến và bảo quản sản phẩm của các đơn vị sản xuất tham gia OCOP trên địa bàn huyện, từ đó có phương án cung cấp thông tin, hỗ trợ tư vấn về chính sách; kết nối các nhà cung cấp để ứng dụng công nghệ mới nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; hỗ trợ các địa phương đăng ký sở hữu trí tuệ sản phẩm OCOP.

- Hàng năm, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT và các phòng, ngành liên quan tổ chức các kỳ đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP.

4. Phòng Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ngành liên quan hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị sản xuất hoàn thiện hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm và làm thủ tục tự công bố đối với các sản phẩm thực phẩm thuộc ngành Y tế quản lý theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành trước khi đưa sản phẩm lưu thông trên thị trường.

- Hàng năm, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT và các phòng, ngành liên quan tổ chức các kỳ đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP.

5. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ngành liên quan và các địa phương hướng dẫn, phát triển, quảng bá các nhóm sản phẩm OCOP, nhất là nhóm sản phẩm dịch vụ du lịch trong Chương trình OCOP.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị báo chí, phát thanh, truyền hình; các công thông tin điện tử, thường xuyên đăng tải các tin, bài về triển khai Chương trình OCOP, các hội nghị, hội thảo, các gương tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong thực hiện Chương trình OCOP.


- Hàng năm, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT và các phòng, ngành liên quan tổ chức các kỳ đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP.

6. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

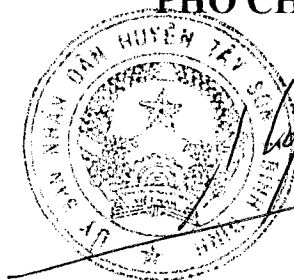
- Chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và triển khai thực hiện kế hoạch OCOP cấp xã theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, có lộ trình phù hợp đặc điểm của mỗi địa phương; trong đó ưu tiên phát triển các nhóm ngành hàng chủ lực, có lợi thế của mỗi địa phương và phát triển dịch vụ du lịch ở nông thôn.

- Rà soát thực trạng phát triển ngành nghề tại địa phương, có định hướng và giải pháp cụ thể để gắn phát triển ngành nghề với triển khai Chương trình OCOP trên địa bàn.

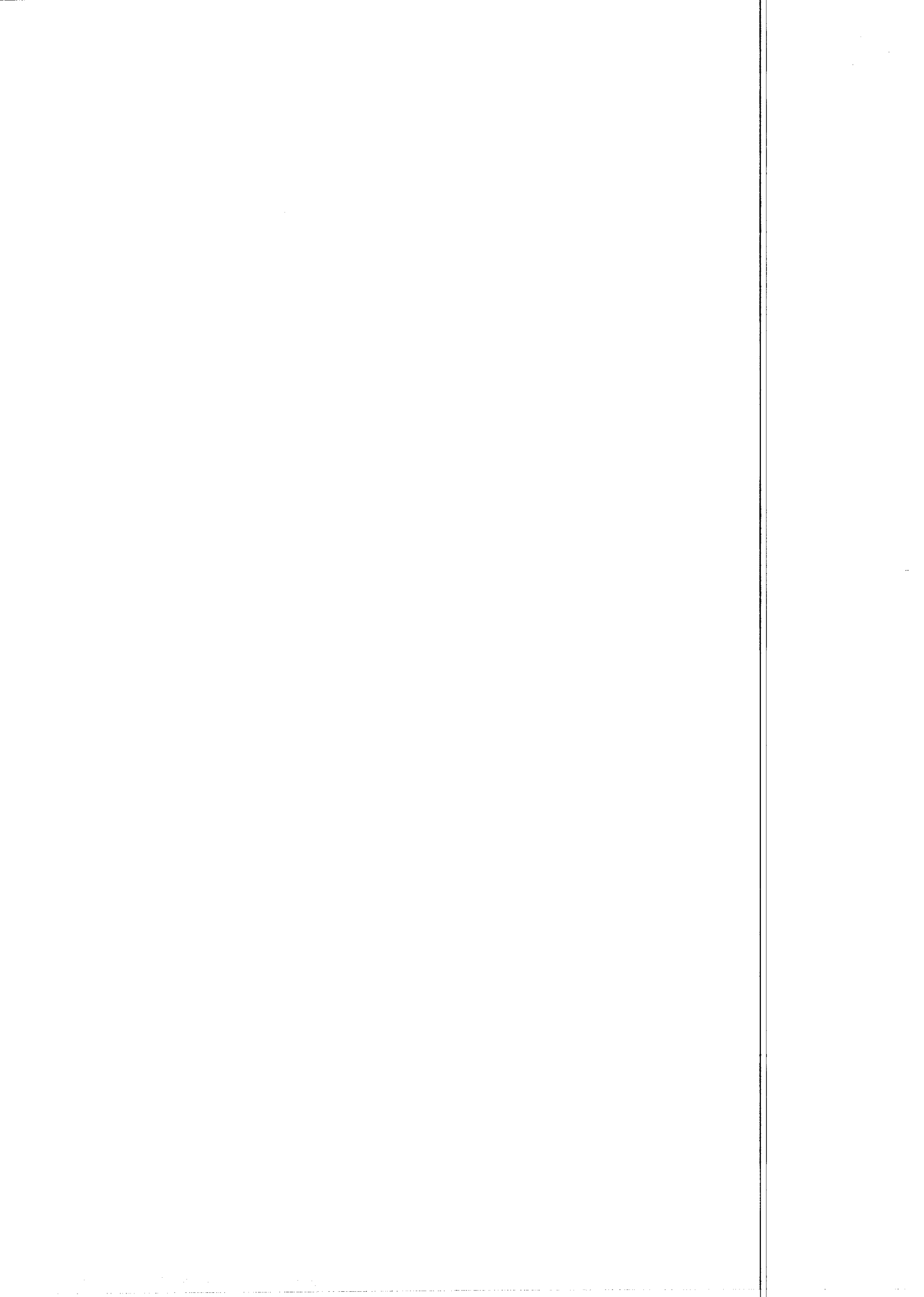
- Bố trí, lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện kế hoạch OCOP ở địa phương.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai Chương trình OCOP trên địa bàn; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về cơ quan Thường trực Chương trình OCOP của huyện (Phòng Nông nghiệp và PTNT)./. 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

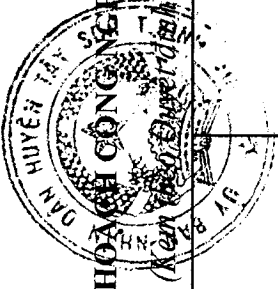


Hồ Thành Phi



Phụ lục: KẾ HOẠCH CÔNG NGHỆ, XẾP LOẠI SẢN PHẨM OCOP HUYỆN TÂY SƠN GIAI ĐOẠN 2018-2020

(Kế hoạch được ban hành số 6068/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của UBND huyện)



TT	Tên sản phẩm	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ	Dự kiến phân hạng sản phẩm OCOP giai đoạn 2018-2020			Ghi chú
				3 sao	4 sao	5 sao	
I	Nhóm thực phẩm	04 cơ sở					
1	Sản phẩm rau an toàn VietGAP	HTX Nông nghiệp Thuận Nghĩa	Khởi Thuận Nghĩa, thị trấn Phú			X	
2	Sản phẩm nấm sò, nấm rơm	Hộ Đỗ Đình Hòa	Thôn Thượng Sơn, xã Tây Thuận	X			
3	Sản phẩm bánh ít lá gai	Hộ Huỳnh Thị Liễu	Thôn Mỹ An, xã Tây Bình		X		
4	Sản phẩm bò thịt	Hộ Hồ Xuân Dũng	Thôn An Vinh 1, xã Tây Vinh	X			
II	Nhóm đồ uống	01 cơ sở					
1	Sản phẩm rượu đậu xanh	Hộ Ngô Hoàng Đức	Thôn Phú Thịnh, xã Tây Phú	X			
III	Nhóm lưu niệm - nội thất - trang trí	01 cơ sở					
1	Sản phẩm nón lá	Làng nghề truyền thống nón lá Thuận	Thôn Thuận Hạnh, xã Bình Thuận		X		
*	06 sản phẩm	06 cơ sở					

